

Bản án số: 420/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Hễ;
- Ông Nguyễn Hoài Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở **Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 744/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Huỳnh Ngọc U**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **6 Quốc lộ A, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

2. *Bị đơn:* Ông **Ngo Duong Duc P**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Calle I, 25 2-B, G, V (E), S (Tây Ban Nha).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn – bà **Lê Huỳnh Ngọc U** thì: Bà và ông **Ngo D Duc Phong** kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 296 do **ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** cấp ngày 05/12/2017. Đến ngày 26/6/2020 ông **P** quay lại Tây Ban Nha sinh sống, sau khi ông **P** về nước 02 tuần thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, quan điểm về cuộc sống không đồng nhất, không cùng mục tiêu chung cho tương lai. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông **Ngo Duong Duc P**.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Tây Ban Nha, nơi bị đơn – ông **Ngo Duong Duc P** cư trú để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông **Ngo Duong Duc P** và yêu cầu ông **Ngo D** Duc Phong trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Huỳnh Ngọc U** nhưng ông **Ngo D** Duc Phong không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà **Lê Huỳnh Ngọc U** khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông **Ngo D** Duc Phong đang cư trú tại Tây Ban Nha, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – bà **Lê Huỳnh Ngọc U** có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt; Tòa án đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai và thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn – ông **Ngo Duong Duc P**, nên căn cứ Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **Lê Huỳnh Ngọc U** và ông **Ngo Duong Duc P**.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 296 ngày 05/12/2017 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp thì giữa bà **Lê Huỳnh Ngọc U** và ông **Ngo D** Duc Phong là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của bà **Lê Huỳnh Ngọc U** thì từ tháng 7/2020 đến nay, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, định hướng trong công việc, do mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà yêu cầu ly hôn ông **Ngo Duong Duc P**. Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không có văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án để đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng không tồn tại, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà **Lê Huỳnh Ngọc U** khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà **Lê Huỳnh Ngọc U** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4, Điều 147; Khoản 4, Điều 207; Khoản 1, Điều 273; Khoản 1, Khoản 2, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Huỳnh Ngọc U**.

Về hôn nhân: Bà **Lê Huỳnh Ngọc U** được ly hôn ông **Ngo Duong Duc P**.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Lê Huỳnh Ngọc U** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093322 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Lê Huỳnh Ngọc U** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – bà **Lê Huỳnh Ngọc U** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; bị đơn – ông **Ngo D** Duc Phong được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh